TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 134/2018/QĐST-HNGĐ	*Thanh Thuỷ, ngày 29 tháng 11năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 155/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị N, sinh năm 1982
Địa chỉ: Khu 5 xã Đ, huyện T, tỉnh P
Bị đơn: Anh Trịnh Đình D, sinh năm 1976
Địa chỉ: Khu 5 xã Đ, huyện T, tỉnh P

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị N và anh Trịnh Đình D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Đào Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là cháu: Trịnh Hương G, sinh ngày 01/6/2004 và cháu Trịnh Hồng Ngọc B, sinh ngày 08/01/2009 kể từ tháng 11 năm 2018 cho tới khi cháu G, cháu B thành niên. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị N không yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp gia đình: Chị Đào Thị N và anh Trịnh Đình D không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Đào Thị N nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001336 ngày 16/11/2018 tại chi cục thi

hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy
- THA Dân sự huyện Thanh Thủy
- UBND xã Đ (Nơi đăng ký KH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Khánh Vinh